

**BÁO CÁO**  
**Công tác phòng, chống tham nhũng**  
**Quý I năm 2021**

Tiếp nhận Công văn số 512/TTT-VP ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Thanh tra tỉnh V/v thực hiện chế độ báo cáo phòng, chống tham nhũng;

Sở Tài chính Ninh Thuận báo cáo kết quả với các nội dung như sau:

**I. TÌNH HÌNH AN NINH, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI:**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật phòng chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến năm 2020; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/12/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác Phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; tăng cường chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý; ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc và Kế hoạch số 5238/KH-UBND ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện công tác phòng, chống “Tham nhũng vặt” theo Chỉ thị số 62-CT/TU ngày 19/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác phòng, chống tham nhũng một cách có hiệu quả, góp phần ổn định tình hình an ninh, quốc phòng, trật tự, an toàn, xã hội, chính trị trong cơ quan.

Nhờ làm tốt công tác tham mưu, công tác giám sát, lãnh - chỉ đạo được thực hiện thường xuyên, có hiệu quả nên các đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được giải quyết kịp thời, đúng pháp luật góp phần ngăn ngừa, khiếu kiện, khiếu nại vượt cấp, ngăn ngừa hình thành điểm nóng về khiếu nại, tố cáo tại Sở Tài chính, giúp ổn định tình hình trật tự tại địa phương.

Công tác giáo dục ý thức pháp luật thông qua các buổi sinh hoạt pháp luật được thực hiện thường xuyên, đều đặn từ đó nâng cao nhận thức hiểu biết pháp luật của từng cán bộ, công chức trong Sở Tài chính góp phần cải thiện ý thức tự giác trong thi hành công vụ; hạn chế, ngăn ngừa tham nhũng xảy ra tại Sở Tài chính. Trong năm, không phát sinh tham nhũng tại Sở Tài chính.

**I. SỰ LÃNH CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG:**

1/ Việc phổ biến, quán triệt, triển khai các văn bản của cấp trên; ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp: Đảng ủy Sở Tài chính ban hành Nghị quyết số 62-NQ/ĐB ngày 28/12/2020 về công tác xây dựng Đảng năm 2021; Kế hoạch số 73-KH/ĐU ngày 05/02/2021 về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp năm 2021; Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1946/KH-STC ngày 19/7/2019 của Giám đốc Sở Tài chính về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch số 2788/KH-STC ngày 15/10/2019 của Giám đốc Sở Tài chính về Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021. Trong đó, tập trung triển khai quán triệt, phổ biến trong cán bộ, đảng viên, công chức Luật và các văn bản dưới luật, thường xuyên rà soát các văn bản, quy định, quy chế nhằm kịp thời phát hiện những quy định không còn phù hợp, giúp ngăn chặn các đối tượng thoái hóa, biến chất lợi dụng để trục lợi, hạn chế tham nhũng vặt xảy ra.

2/ Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc của cấp ủy đảng đối với công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp: Cấp ủy thường xuyên quán triệt, chỉ đạo đến các chi bộ trong các buổi họp triển khai nhiệm vụ và các cuộc họp giao ban của Sở.

3/ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vấn đề nổi cộm, phức tạp, bức xúc về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm: Trong năm qua, công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được quan tâm sâu sắc, đảm bảo đúng tiến độ, thời gian và đúng quy định của pháp luật nên không có tình trạng xảy ra các vấn đề nổi cộm, phức tạp, bức xúc gây mất trật tự an ninh tại Sở Tài chính.

### **III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG:**

#### **1. Kết quả công tác nội chính:**

1.1. Kết quả công tác quân sự, quốc phòng của địa phương: Không có.

1.2. Công tác đảm bảo an ninh quốc gia: Không có.

1.3. Công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội:

1.3.1. Việc tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về bảo đảm trật tự an toàn xã hội: Không phát sinh.

1.3.2. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa vi phạm và tội phạm: Không có.

1.3.3. Kết quả phát hiện, xử lý vi phạm, tội phạm và công tác thi hành án hình sự của ngành Công an: Không phát sinh.

1.3.4. Kết quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm soát các hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân: Không phát sinh.

1.3.5. Kết quả công tác xét xử của Tòa án: Không phát sinh.

1.3.6. Kết quả công tác thi hành án dân sự: Không phát sinh.

1.3.7. Kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:

Công tác thanh tra: Thanh tra Sở Tài chính đang tiến hành thanh tra UBND xã Xuân Hải.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: Trong kỳ, 02 đơn kiến nghị, 01 đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền. Đã tiến hành chuyển đơn, trả lời, lưu đơn theo đúng quy định.

1.4. Kết quả hoạt động của một số cơ quan có liên quan đến lĩnh vực nội chính, tư pháp ở địa phương (Hải quan, Kiểm lâm, Quản lý thị trường...) (nếu có): Không phát sinh.

1.5. Những vấn đề khác liên quan đến công tác nội chính: Không phát sinh.

## **2. Kết quả công tác phòng chống tham nhũng:**

2.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng:

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1014/KH-STC ngày 16/4/2020 của Sở Tài chính về công tác phòng chống tham nhũng năm 2020; Kế hoạch số 1946/KH-STC ngày 19/7/2019 về thực hiện chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch số 2788/KH-STC ngày 15/10/2019 về Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021. Tiếp tục tuyên truyền Luật và các văn bản dưới luật đến toàn thể cán bộ, công chức trong Sở Tài chính trong đợt phổ biến giáo dục pháp luật của Sở. Mặc khác, do đặc thù, tính chất công việc nên công tác tuyên truyền các quy định liên quan được thực hiện thông qua các cuộc họp, trang thông tin nội bộ, giải quyết công việc của Sở Tài chính.

2.2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

2.2.1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Sở Tài chính đã thực hiện công khai, minh bạch toàn bộ các hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại trụ sở cơ quan, tại hội nghị cán bộ, công chức; hội nghị giao ban của cơ quan. Cụ thể:

- Công khai tài chính, ngân sách:

Trên cơ sở Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 v/v Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công

khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Quyết định số 2043/QĐ-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2019; Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2021; Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về phân bổ ngân sách địa phương năm 2021; Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các Sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể, các hội đặc thù và các đơn vị dự toán cấp tỉnh. Sở Tài chính đã tiến hành công bố công khai trên website của Sở Tài chính, niêm yết tại Sở Tài chính: Công khai dự toán ngân sách năm 2021 của tỉnh Ninh Thuận, công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019; công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 của Sở Tài chính.

Niêm yết công khai tại cơ quan: Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 áp dụng tại Sở Tài chính; Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Sở Tài chính (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung).

- Công khai đầu tư mua sắm công: Trên cơ sở Quyết định số 01/QĐ-STC ngày 05/01/2021 về Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở Tài chính Ninh Thuận; Quyết định số 22/QĐ-STC ngày 09/3/2021 về việc bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở Tài chính Ninh Thuận; Quyết định số 02/QĐ-STC ngày 05/01/2021 về Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan Sở Tài chính. Theo đó việc mua sắm tài sản công tại cơ quan được công khai theo hình thức thông báo đến từng phòng ban trong cơ quan, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan.

- Công khai công tác cán bộ: Sở Tài chính ban hành Kế hoạch số 728/KH-STC ngày 11/3/2021 về công tác quy hoạch (bổ sung) vào các chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc Sở Tài chính giai đoạn 2019-2025.

#### 2.2.2. Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của liên Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Sở Tài chính đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-STC ngày 05/01/2021 về Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở Tài chính Ninh Thuận; Quyết định số 22/QĐ-STC ngày 09/3/2021 về việc bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở Tài chính Ninh Thuận; Quyết định số 02/QĐ-STC

ngày 05/01/2021 về Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan Sở Tài chính. Việc công khai công tác quản lý thu, chi tài chính được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Sở, Sở Tài chính luôn tham mưu UBND tỉnh ban hành kịp thời các chế độ, định mức, tiêu chuẩn và triển khai trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

#### 2.2.3. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức được ban hành tại Quyết định số 33/QĐ-STC ngày 07/5/2018 của Giám đốc Sở Tài chính về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ cơ sở trong hoạt động của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận; Thanh tra Sở đồng thời thực hiện theo Quyết định số 1860/QĐ-TTCP ngày 06/9/2007 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ thanh tra và Quyết định số 2260/QĐ-STC ngày 04/9/2014 của Bộ Tài chính về việc Ban hành quy chế quản lý, sử dụng và đánh giá cán bộ đoàn thanh tra ngành tài chính.

2.2.4. Chuyển đổi của người có chức vụ, quyền hạn: Thực hiện chuyển đổi và luân chuyển 02 trường hợp, cụ thể: điều động chức danh Phó Chánh thanh tra giữ chức vụ Phó trưởng phòng Quản lý giá – Công sản và Tài chính đầu tư và công chức của Văn phòng sở nhận nhiệm vụ tại Phòng Quản lý giá – Công sản và Tài chính đầu tư.

2.2.5. Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

##### a. Cải cách thủ tục hành chính:

Sở Tài chính ban hành Kế hoạch số 204/KH-STC ngày 20/01/2021 về kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2021 của Sở Tài chính.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức được quan tâm góp phần xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, công chức đáp ứng kịp thời sự thay đổi của tình hình hiện nay.

Duy trì hoạt động của tổ chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính tại cơ quan. Tổ chức tự kiểm tra đột xuất việc chấp hành giờ giấc làm việc cán bộ, công chức tại cơ quan.

b. Ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

Tiếp tục thực hiện áp dụng phần mềm Văn phòng điện tử trong giải quyết công việc tại Sở Tài chính, tăng cường thực hiện việc gửi báo cáo, thông tin nội bộ qua mạng và hoàn thiện trang Website của Sở; Tiếp tục duy trì, đảm bảo vận hành thông suốt hệ thống mạng (Tabmis) trên địa bàn toàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Thanh toán không dùng tiền mặt: 100% cán bộ, công chức và người lao động trong Sở Tài chính thực hiện tốt việc chuyển lương và các khoản thu nhập qua thẻ

ATM.

2.2.6. Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Trong kỳ báo cáo Sở Tài chính đang triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập của đối tượng phải kê khai.

2.3. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu:

2.3.1. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của Đảng, Nhà nước: Hàng năm, trên cơ sở hướng dẫn cấp trên lãnh đạo Sở Tài chính đã ban hành hàng loạt các văn bản triển khai thực hiện đến từng chi bộ trong Sở Tài chính, đảm bảo kịp thời, đúng quy định pháp luật.

2.3.2. Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Không phát sinh.

2.4. Trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng: Không có.

2.5. Công tác phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không phát sinh.

2.6. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng: Không phát sinh.

2.7. Những vấn đề khác liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng: Không phát sinh.

**3. Kết quả công tác cải cách tư pháp:** Không phát sinh

**4. Kết quả hoạt động của ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy:** Không có.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

1. Đánh giá khái quát những ưu điểm của công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp trong kỳ báo cáo: Được sự chỉ đạo sát sao của Cấp ủy cùng sự tự giác, tinh thần trách nhiệm của toàn thể cán bộ, công chức và người lao động trong Sở Tài chính nên không có cán bộ, công chức tham nhũng và bị xử lý tham nhũng.

2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân: Không có.

#### **V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI:**

Tham mưu UBND tỉnh đề nghị bổ sung danh mục xây dựng Nghị quyết: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, tại kỳ họp giữa năm 2021 và bổ sung Nghị quyết.

Tham mưu UBND tỉnh Quyết định: Quy định mức chi công tác bầu cử đại biểu quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh. Sửa đổi, bổ sung về phân cấp nguồn thu các cấp ngân sách địa phương.

Tổng hợp nhu cầu mua sắm tài sản tập trung năm 2021. Tổ chức thẩm định giá đất cụ thể theo quy định của Luật Đất đai và thẩm định giá phát sinh theo yêu

câu.

Tổ chức kiểm tra hiện trạng sắp xếp nhà, đất; đơn đốc ngành, địa phương hoàn chỉnh hồ sơ trình bán trụ sở nhà đất sau sắp xếp; tham mưu thực hiện bán theo quy định, báo cáo tình hình theo định kỳ hàng tháng cho UBND tỉnh; tham mưu thanh lý, điều chuyển tài sản theo yêu cầu của các ngành.

Tiếp tục tuyên truyền Luật và các văn bản dưới Luật đến toàn thể cán bộ, công chức để thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Hoàn chỉnh quy hoạch bổ sung các chức danh Lãnh đạo phòng.

Trên đây là nội dung công tác phòng chống tham nhũng Quý I năm 2021 của Sở Tài chính./.

*Nơi nhận:*

- Thanh tra tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTr .PNHT.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Hồ Trọng Luật**

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ CẢI CÁCH TƯ PHÁP**

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐV TÍNH</b>	<b>KẾT QUẢ</b>
<b>A</b>	<b>CÔNG TÁC NỘI CHÍNH</b>		
<b>I</b>	<b>Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác nội chính</b>		
1	Số văn bản của Đảng, Nhà nước về nội chính được quán triệt, triển khai	Văn bản	—
2	Số văn bản ban hành để lãnh đạo chỉ đạo công tác nội chính	Văn bản	—
3	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về công tác nội chính	Cuộc	—
4	Số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội đã được chỉ đạo xử lý	Vụ	—
<b>II</b>	<b>Công tác bảo đảm an ninh quốc gia</b>		
5	Số vụ việc/người xâm phạm an ninh quốc gia đã phát hiện	Vụ/người	—
6	Số vụ án/bị can xâm phạm an ninh quốc gia đã khởi tố, điều tra	Vụ/bị can	—
7	Số vụ án/bị can về an ninh quốc gia đã truy tố	Vụ/bị can	—
8	Số vụ án/bị cáo về an ninh quốc gia đã xét xử	Vụ/bị cáo	—
9	Số vụ/người xâm phạm an ninh quốc gia xử lý bằng hình thức khác	Vụ/người	—
<b>III</b>	<b>Công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội</b>		
10	Số vụ việc/người vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính	Vụ/người	—
11	Số vụ án/bị can đã khởi tố hình sự	Vụ/bị can	—
12	Số vụ án/bị can đã truy tố	Vụ/bị can	—
13	Số vụ án/bị cáo đã xét xử	Vụ/bị cáo	—
14	Số cuộc thanh tra đã triển khai	Cuộc	—
15	Số cuộc thanh tra đã kết thúc	Cuộc	—
16	Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã thụ lý	Đơn	—
	Trong đó: Số vụ khiếu kiện đông người đã thụ lý	Vụ	—
17	Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã giải quyết	Đơn	—
	Trong đó: Số vụ khiếu kiện đông người đã được giải quyết	Vụ	—
<b>B</b>	<b>CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG</b>		





<b>I</b>	<b>Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác PCTN</b>		
18	Số văn bản của Đảng, Nhà nước về PCTN được quán triệt, triển khai	Văn bản	2
19	Số văn bản ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN	Văn bản	—
20	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN	Cuộc	—
21	Số vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã được chỉ đạo xử lý	Vụ	—
<b>II</b>	<b>Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN</b>		
22	Số lớp/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN	Lớp/người	3/120
23	Số tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN được ban hành	Tài liệu	—
<b>III</b>	<b>Thực hiện giải pháp phòng ngừa tham nhũng</b>		
24	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/đơn vị	—
25	Số đơn vị phát hiện có vi phạm về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	—
26	Số người đã được chuyển đổi vị trí công tác/số người phải chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng theo quy định của pháp luật	Người	—
27	Số người đã kê khai/số người phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật	Người	—
28	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai	Bản	—
29	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Người	—
30	Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	—
31	Số người bị xử lý do vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	—
32	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được ban hành mới	Văn bản	2
33	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi bổ sung	Văn bản	1
34	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ	Văn bản	—
35	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc/đơn vị	—
36	Số đơn vị vi phạm quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị	—
37	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về việc thực hiện quy tắc ứng xử	Cuộc/đơn vị	—
38	Số người vi phạm quy tắc ứng xử	Người	—
39	Số đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị	—
40	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Người	—
41	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao do có xung đột lợi ích	Người	—

42	Số người bị chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao	Người	—
43	Số người đứng đầu bị xử lý hình sự do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý, phụ trách	Người	—
44	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách	Người	—
<b>V</b>	<b>Phát hiện, xử lý tham nhũng</b>		
45	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ/người	—
46	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/người	—
47	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng	Vụ/người	—
48	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng, chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/người	—
49	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ/người	—
50	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra, chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/người	—
51	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/người	—
52	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, chuyển cơ quan điều tra để xử lý	Vụ/người	—
53	Số vụ việc/người tham nhũng bị xử lý hành chính	Vụ/người	—
54	Số vụ án/bị can đã khởi tố về các tội danh tham nhũng	Vụ/bị can	—
55	Số vụ án/bị can đã truy tố về các tội danh tham nhũng	Vụ/bị can	—
56	Số vụ án/bị cáo đã xét xử về các tội danh tham nhũng	Vụ/bị cáo	—
57	Tài sản bị thiệt hại do hành vi tham nhũng	Triệu đồng	—
58	Tài sản tham nhũng được thu hồi	Triệu đồng	—
59	Số người tố cáo tham nhũng được khen thưởng	Người	—
<b>C</b>	<b>CÔNG TÁC CẢI CÁCH TƯ PHÁP</b>		
<b>I</b>	<b>Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác CCTP</b>		
60	Số văn bản của Đảng, Nhà nước về CCTP được quán triệt, triển khai	Văn bản	—
61	Số văn bản ban hành để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác CCTP	Văn bản	—

H. C  
SỞ  
CHÍNH  
VĨNH TH

62	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về công tác CCTP	Cuộc	—
63	Số cuộc họp của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp trong kỳ báo cáo	Cuộc	—
<b>II</b>	<b>Tham gia xây dựng, hoàn thiện pháp luật liên quan hoạt động tư pháp</b>		—
64	Số hội nghị, hội thảo được tổ chức/lượt người tham gia góp ý đối với các dự án luật	HN/người	—
65	Số văn bản tham gia góp ý của địa phương đối với các dự án luật	Văn bản	—
<b>III</b>	<b>Tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp và đội ngũ cán bộ tư pháp</b>		—
66	Tổng số biên chế của Cơ quan điều tra, trong đó:	Người	—
	- Điều tra viên cao cấp	Người	—
	- Điều tra viên trung cấp	Người	—
	- Điều tra viên sơ cấp	Người	—
	- Cán bộ điều tra	Người	—
67	Tổng số biên chế của Viện kiểm sát, trong đó:	Người	—
	- Kiểm sát viên cao cấp	Người	—
	- Kiểm sát viên trung cấp	Người	—
	- Kiểm sát viên sơ cấp	Người	—
	- Kiểm tra viên	Người	—
	- Chuyên viên	Người	—
68	Tổng số biên chế của Tòa án, trong đó:	Người	—
	- Thẩm phán cao cấp	Người	—
	- Thẩm phán trung cấp	Người	—
	- Thẩm phán sơ cấp	Người	—
	- Thư ký tòa án	Người	—
	- Thẩm tra viên	Người	—
	- Chuyên viên	Người	—
69	Số phiên toàn được xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp	Phiên	—
70	Tổng số biên chế làm công tác thi hành án hình sự	Người	—
71	Tổng số biên chế làm công tác thi hành án dân sự, gồm:	Người	—
	- Chấp hành viên cao cấp	Người	—
	- Chấp hành viên trung cấp	Người	—

	- Chấp hành viên sơ cấp	Người	—
	- Cán bộ của Cơ quan thi hành án	Người	—
<b>IV</b>	<b>Tổ chức, hoạt động của các chế định hỗ trợ tư pháp</b>		—
72	Số tổ chức hành nghề luật sư (Văn phòng luật sư, Công ty luật, Chi nhánh,...)	Tổ chức	—
73	Tổng số luật sư	Luật sư	—
74	Số vụ án hình sự có luật sư tham gia/Số vụ án hình sự Tòa án đã xét xử	Vụ	—
75	Tổng số người được trợ giúp pháp lý	Người	—
76	Số tổ chức hành nghề Công chứng	Tổ chức	—
77	Tổng số công chứng viên	Người	—
78	Tổng số giám định viên tư pháp	Người	—
79	Tổng số người giám định tư pháp theo vụ việc	Người	—
80	Số văn phòng thừa phát lại	Văn phòng	—
81	Tổng số thừa phát lại	Người	—
82	Số tổ chức đấu giá tài sản	Tổ chức	—
83	Tổng số Đấu giá viên	Người	—
84	Số tổ chức hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	Tổ chức	—
85	Tổng số Quản tài viên	Người	—
V	Công tác giám sát của cơ quan dân cử		—
86	Số cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân trong hoạt động tư pháp	Cuộc	—